

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hồ Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN HẢI H, giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại: H; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Phường Thông Tây Hội (Phường 11, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 19XX; có vợ là Nguyễn Bích V, sinh năm 19XX; con là Nguyễn Đăng K, sinh năm 20XX; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2024, đến ngày 18/9/2024 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Bà Trương Trần Ngọc T, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Phường Diên Hồng (Ia Kring, thành phố Pleiku cũ), tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện tại: Phường Thông Tây Hội (Phường 11, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Tùng L, sinh năm 19XX; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Phường Phú Thuận (phường Phú Thuận, Quận 7 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải H sống tại tầng 1 nhà số Y phường Thông Tây Hội (Phường 11, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2024, H lên tầng 2 thì thấy phòng của chị Trương Trần Ngọc T (là người thuê phòng ở trọ) đã về quê nhưng không khóa cửa. H vào phòng chị T và nhìn thấy 01 máy tính xách tay hiệu MSI màu đen để trên ghế sofa màu đỏ trong phòng nên H lấy máy tính xách tay và đem xuống phòng của H.

Ngày 05/9/2024, do cần tiền tiêu xài, H điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59C1-61XXX mang máy tính xách tay trên đến tiệm cầm đồ TH địa chỉ tại Phường 25, quận Bình Thạnh cầm cho ông Vũ Tùng L (nhân viên tiệm cầm đồ) với số tiền 6.600.000 đồng. Sau đó, do không có tiền chuộc máy tính, nên H đã gọi điện thoại cho anh L nhờ anh L đăng bán máy tính. Ngày 03/9/2024, chị T trở về phòng thì phát hiện bị mất máy tính nên đến Công an phường Thông Tây Hội (Phường 11, quận Gò Vấp cũ) để trình báo.

Qua điều tra xác định Nguyễn Hải H đã thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với H.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận, kết luận: 01 (một) máy tính xách tay màu đen hiệu MSI GF65 Thin 10UE i5, đã qua sử dụng có giá là 8.666.667 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp (Nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hải H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-GV ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7) đã truy tố Nguyễn Hải H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại là chị Trương Trần Ngọc T xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Hải H chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác đối với bị cáo Nguyễn Hải H.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân

dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hải H như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái. Bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp (Nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Trương Trần Ngọc T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Vũ Tùng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng tại phiên tòa.

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ các lời khai và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Hải H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp (Nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), với bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7) và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào ngày 02/09/2024, Nguyễn Hải H đã lén lút lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay màu đen hiệu MSI GF65 Thin 10UE i5 của chị Trương Trần Ngọc T.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận, kết luận: 01 (một) máy tính xách tay màu đen hiệu MSI GF65 Thin 10UE i5, đã qua sử dụng có giá là 8.666.667 đồng.

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7) truy tố bị cáo Nguyễn Hải H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra mẹ bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho ông Vũ Tùng L. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có tài sản nên quyết định phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước tiền phạt bổ sung của bị

cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trương Trần Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Ông Vũ Tùng L đã được bà Nguyễn Thị H1 là mẹ của bị cáo trả lại số tiền do bị cáo cầm cố 6.600.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) máy tính xách tay màu đen hiệu MSI GF65 Thin 10UE i5, đã trả lại cho chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại không xem xét lại.

+ 01 (một) USB có chữ HALO chứa nội dung Nguyễn Hải H đến tiệm cầm đồ Thanh Huyền 5 cầm cố máy tính xách tay vào ngày 05/9/2024, xét thấy đây là ghi hình ghi nhận lại sự việc bị cáo đi cầm cố tài sản phạm tội là chứng cứ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59C1-61XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 của Nguyễn Hải H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án;

[7] Về các vấn đề khác: Vũ Tùng L khi nhận cầm cố tài sản do bị cáo mang đến không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Tiền phạt bổ sung bị cáo sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô biển số 59C1-61XXX, số khung: RLHJF4610EZ143804, số máy: JF46E-6069167; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 nhưng tạm giữ để thi hành án.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) USB có chữ HALO lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản”.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 256/PNK ngày 11/10/2024 của Công an quận Gò Vấp)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV7;
- THADSTPHCM-PTHADS KV7;
- Công an TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung